

DU LỊCH XANH: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI HUYỆN ĐẢO CÔ TÔ, TỈNH QUẢNG NINH

Bùi Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Hằng

Viện Địa lí nhân văn

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, lượng khách du lịch đến với huyện đảo Cô Tô ngày càng tăng nhanh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tuy nhiên, vấn đề môi trường trong phát triển du lịch của Cô Tô cần có những biện pháp để phát triển bền vững. Định hướng phát triển du lịch xanh sẽ là một hướng giải pháp thiết thực cho huyện đảo Cô Tô trong những năm tới. Bằng các phương pháp khảo sát thực địa, phỏng vấn sâu và tổng hợp, phân tích các tài liệu, bài viết chỉ ra thực trạng phát triển du lịch của huyện Cô Tô, các hoạt động phát triển du lịch xanh để giải quyết các vấn đề môi trường của huyện. Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp phát triển du lịch xanh tại huyện đảo Cô Tô trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch, du lịch xanh, huyện đảo Cô Tô.

Nhận bài ngày 12.7.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 23.8.2022

Liên hệ tác giả: Bùi Thị Cẩm Tú; Email: camtu141@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cô Tô là một quần đảo gồm 50 đảo lớn, nhỏ trong đó chỉ có 3 đảo có người ở (đảo Cô Tô lớn, đảo Thanh Lân và đảo Trần) với vẻ đẹp còn hoang sơ. Ở đây có những bãi cát và những bãi đá có giá trị về mặt địa chất với những hình thù và sự độc đáo của thiên nhiên. Cô Tô được xác định phát triển thành khu du lịch sinh thái- nghỉ dưỡng biển đảo cấp quốc gia gắn với khu du lịch sinh thái biển đảo cao cấp Vân Đồn, đưa Cô Tô trở thành một trọng điểm du lịch trong quần thể du lịch Cát Bà - Hạ Long- Vân Đồn – Móng Cái – Trà Cổ với sự đa dạng các loại hình du lịch, vui chơi giải trí trên biển và trên các đảo. Để phát triển Cô Tô một cách bền vững, ngành du lịch cần đảm bảo được các yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường. Đối với phát triển du lịch thì yếu tố môi trường thường chịu sức ép từ nhiều phía. Đối với huyện đảo Cô Tô cũng vậy, với vị trí chiến lược xung quanh đều là biển thì du lịch xanh chính là một giải pháp cần thiết. Du lịch xanh chính là một phần của du lịch bền vững. Du lịch bền vững đảm bảo 3 mục tiêu kinh tế - xã hội – môi trường còn du lịch xanh nhấn mạnh nhiều hơn về yếu tố môi trường. Đó là sự thân thiện với môi trường, có tác động thấp đến nguồn lợi tự nhiên, giảm thiểu các tác động đến môi trường và cố gắng có lợi cho môi trường. Do vậy yếu tố môi trường trong phát triển du lịch xanh được đề tài đưa ra dựa trên hợp phần của du lịch bền vững. Yếu tố môi trường

ở đây bao gồm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm và bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên.

Trong bài viết này, nhóm tác giả chỉ ra thực trạng phát triển của du lịch tại huyện đảo Cô Tô về khách du lịch, cơ sở vật chất, quảng bá, xúc tiến hình ảnh, môi trường du lịch,... trong đó, tập trung chủ yếu vào khai thác các vấn đề liên quan tới môi trường tại đây. Từ đó, bài viết chỉ ra những bất cập về môi trường của hoạt động du lịch tại Cô Tô và gợi mở một số giải pháp du lịch xanh nhằm hướng phát triển bền vững du lịch huyện đảo Cô Tô trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm du lịch xanh và nội hàm của khái niệm du lịch xanh

Du lịch xanh đã và đang phát triển nhanh ở nhiều nước trên thế giới với các đặc điểm vượt trội hơn so với loại hình du lịch khác như thân thiện với môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học và văn hóa cộng đồng đem lại nhiều lợi ích cho con người và thiên nhiên. Tại diễn đàn quốc tế về du lịch, “Du lịch xanh là du lịch đến những điểm đến, nơi hệ thực vật và di sản văn hóa là những điểm thu hút chính; nơi tác động của khí hậu được giảm thiểu với mục đích tôn trọng và bảo tồn thiên nhiên”. Du lịch xanh được xây dựng để thích nghi phù hợp với bối cảnh các nguồn tài nguyên (NCC, 1996; Graci và Dodds, 2008) [1].

Ở Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển du lịch đã đưa ra khái niệm “Du lịch xanh là du lịch dựa trên nền tảng khái thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu [5]. Nhóm nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Hà (2019) cho rằng du lịch xanh là du lịch có trách nhiệm tới các khu vực tự nhiên hoặc gắn liền với màu xanh, liên quan tới việc bảo tồn môi trường và văn hóa duy trì sự thịnh vượng của người dân địa phương. Như vậy, có thể thấy, mục đích của du lịch xanh là hướng tới việc bảo vệ môi trường, bảo tồn cảnh quan, các nguồn tài nguyên thiên nhiên và giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH. hát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cũng đã đưa ra những định hướng về phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Do vậy, du lịch xanh sẽ là định hướng lâu dài trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ngành du lịch. Du lịch xanh chính là một phần của du lịch bền vững. Du lịch bền vững đảm bảo 3 mục tiêu kinh tế - xã hội – môi trường còn du lịch xanh nhấn mạnh nhiều hơn về yếu tố môi trường. Đó là sự thân thiện với môi trường, có tác động thấp đến nguồn lợi tự nhiên, giảm thiểu các tác động đến môi trường và cố gắng có lợi cho môi trường. Yếu tố môi trường ở đây bao gồm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; giảm ô nhiễm và bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên:

(1) *Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên*: ưu tiên buôn bán những sản phẩm thân thiện môi trường; cân nhắc khi buôn bán các sản phẩm tiêu dùng khó phân hủy và cần tìm cách hạn chế sử dụng các sản phẩm này; tính toán mức tiêu thụ năng lượng cũng như các tài nguyên khác, cần cân nhắc giảm thiểu mức tiêu dùng cũng như khuyến khích sử dụng năng lượng tái sinh; kiểm soát mức tiêu dùng nước sạch, nguồn nước và có biện pháp hạn chế lượng nước sử dụng.

(2) *Giảm ô nhiễm*: Kiểm soát lượng khí thải nhà kính và thay mới các dây chuyền sản xuất nhằm hạn chế hiệu ứng nhà kính, hướng đến cân bằng khí hậu.

(3) *Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên*: kiểm soát việc khai thác tài nguyên để tránh những tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên.

2.2. Thực trạng phát triển du lịch của huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

2.2.1. Hoạt động du lịch ở huyện đảo Cô Tô

Năm 2016, Cô Tô được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh (Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh). Đây là tiền đề quan trọng cho sự phát triển du lịch của huyện đảo. Lượng khách có xu hướng tăng so với giai đoạn trước đó, năm 2016 tăng 90.000 lượt khách so với năm 2015. Mặc dù các năm sau đó, lượng khách đến với Cô Tô cũng có biến động qua từng năm tuy nhiên không nhiều và vẫn có xu hướng tăng, đặc biệt thu hút được một số lượng khách quốc tế nhất định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc di chuyển giữa các địa phương bị hạn chế, ngành du lịch bị đình trệ, do vậy, trong 2 năm 2020-2021, lượng khách đến Cô Tô giảm mạnh.

Bảng 1. Lượng khách du lịch đến Cô Tô giai đoạn 2015-2021

Năm	Khách nội địa	Khách nước ngoài	Tổng
2015	180.000	175	167.500
2016	269.320	676	240.000
2017	298.950	2.054	301.000
2018	235.460	4.541	240.000
2019	283.800	4.200	288.000
2020	150.000	450	150.450
2021 (ước tính)	50.000	300	50.300

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

Bên cạnh đó, du lịch Cô Tô vẫn mang tính chất mùa vụ do ảnh hưởng của thời tiết, gió bão nên hoạt động du lịch chủ yếu tập trung từ tháng 5 đến tháng 10. Do vậy, những tháng còn lại trong năm, người dân trong huyện làm các công việc khác hoặc đi làm thuê trong đất liền. Theo thống kê, tổng doanh thu du lịch năm 2019 ước đạt khoảng 699.800 triệu đồng chiếm 60,8% trong cơ cấu ngành kinh tế. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên lượng khách và doanh thu du lịch của huyện giảm, đạt 363.000 triệu đồng [2].

2.2.2. Cơ sở vật chất, cơ sở lưu trú

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở huyện Cô Tô đã có sự phát triển về cả số lượng và chất lượng. Tính hết năm 2021, trên địa bàn huyện Cô Tô có 228 cơ sở lưu trú với trên 2.800 phòng nghỉ trong đó có 4 cơ sở tiêu chuẩn 3 sao và 3 cơ sở tương đương 3 sao, còn lại chủ yếu là nhà nghỉ và các loại hình cơ sở lưu trú khác (Phòng Văn hóa và thông tin huyện Cô Tô, 2022). Là một điểm đến có một lượng khách du lịch nhất định, số lượng nhà hàng, quán ăn, cửa hàng mua sắm cũng có xu hướng mở rộng hơn. Hầu hết các hoạt động kinh doanh trên địa bàn

huyện phục vụ du lịch đều có sự tham gia của các hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ lẻ đầu tư. Trên địa bàn huyện có trên 140 cơ sở có thể đáp ứng nhu cầu cho 10.000 khách/ngày. Các cơ sở lưu trú đều phục vụ nhu cầu ăn uống của khách du lịch với nhiều món ăn hấp dẫn được chế biến chủ yếu từ nguồn hải sản được đánh bắt trên đảo. Các cơ sở mua sắm trên địa bàn huyện ngày càng phát triển, có hơn 50 cơ sở, trong đó có 7 cơ sở kinh doanh sản phẩm OCOP Cô Tô các mặt hàng đặc sản và các mặt hàng thiết yếu khác để phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

2.2.3. Sản phẩm du lịch

Với tiềm năng du lịch phong phú, huyện Cô Tô đã phát triển các sản phẩm du lịch tham quan, tắm biển; du lịch khám phá, trải nghiệm làm ngư dân; du lịch cộng đồng; du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh. Du lịch biển là sản phẩm được nhiều du khách lựa chọn khi đến với huyện đảo Cô Tô. Bãi biển là tài nguyên du lịch có ý nghĩa nhất của huyện đảo Cô Tô với các bãi cát tuy không lớn nhưng đều có độ dốc nhỏ với bãi cát mịn rất thích hợp cho phát triển hoạt động du lịch tắm biển [3]. Hiện nay, Cô Tô có 3 bãi tắm chính là bãi Vàn Cháy, bãi tắm Hồng Vân và bãi tắm tình yêu. Trong đó, bãi tắm Vàn Cháy là bãi tắm duy nhất được công nhận là bãi tắm du lịch và giao cho UBND xã Đồng Tiến quản lý. Bên cạnh đó, hầu hết phía trong của các bãi biển này được bao bởi khu rừng nhiệt đới được bảo tồn khá tốt tạo nên một khu thăm quan, nghỉ mát lí tưởng. Tại các bãi biển, còn có các sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm thu hút khách du lịch như chèo thuyền kayak, lướt sóng,... tạo cho du khách những trải nghiệm lý thú. Tuy nhiên, du lịch Cô Tô vẫn mang tính mùa vụ nên chưa thu hút được các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thể thao dưới nước cũng như dịch vụ lữ hành do vậy các trò thể thao vẫn là kinh doanh tự phát của người dân.

Trên địa bàn huyện còn có các tài nguyên du lịch nhân văn như khu di tích lịch sử đền thờ Bác Hồ ở vị trí trung tâm của thị trấn và di tích lịch sử Đồn Cao Ký Con ghi lại dấu tích đại đội Ký Con đã chiến đấu vì nhân dân, vì đất nước. Đây là nơi tri ân để người dân đảo và du khách viếng thăm tưởng nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn một số điểm như chùa trúc lâm Cô Tô, nhà thờ họ đạo cũng là điểm thu hút khách du lịch đến thăm quan. Tuy nhiên, tại các điểm này, chưa có thuyết minh hay đơn vị quản lý, do vậy du khách được tự do tham gian. Hình thức du lịch cộng đồng, homestay ở Cô Tô cũng đang khá phát triển, tuy nhiên được hình thành một cách tự phát, chưa có sự đầu tư của các doanh nghiệp hay tổ chức phi chính phủ.

Du lịch cộng đồng tại đây chủ yếu dựa vào nguồn tài nguyên sinh thái tự nhiên như biển, rừng, vị trí địa lí để phát triển, khác với du lịch cộng đồng tại một số địa phương khác dựa vào tài nguyên nhân văn, con người. Tại các homestay, nhà gỗ thuộc địa bàn 2 thôn Hồng Hải và thôn Hải Tiến (xã Đồng Tiến), du khách được trải nghiệm cuộc sống người dân, các hoạt động làm ngư dân (câu cá, câu mực) và thưởng thức ẩm thực địa phương. Tuy nhiên, du lịch cộng đồng ở đây chưa có các hoạt động giao lưu văn hóa cộng đồng địa phương với du khách.

2.3. Những giải pháp và hoạt động phát triển du lịch xanh ở huyện đảo Cô Tô

Cô Tô có lợi thế so sánh với những điểm du lịch biển có môi trường tự nhiên trong lành, chưa chịu tác động mạnh bởi các hoạt động du lịch và nguồn tài nguyên biển vô cùng phong phú có

thể đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của du khách ở mức độ cao [4]. Du lịch biển vẫn là thế mạnh của huyện nhưng vấn đề ô nhiễm môi trường cũng đang có xu hướng gây ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường tự nhiên. Du lịch xanh là hoạt động du lịch hướng tới sự thân thiện với môi trường, có tác động thấp đến nguồn lợi tự nhiên, giảm thiểu các tác động đến môi trường và cố gắng có lợi cho môi trường. Yếu tố môi trường ở đây bao gồm (1) bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; (2) giảm ô nhiễm và (3) bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên. Vì vậy, những giải pháp, hoạt động và sự phát triển du lịch xanh đang diễn ra ở huyện đảo Cô Tô sẽ được phân tích theo ba nhóm lĩnh vực này.

2.3.1 Bảo vệ, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên

Các chương trình về tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tiết kiệm điện bằng các thiết bị tiết kiệm điện, hạn chế các thiết bị điện tiêu hao năng lượng lớn, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng đã diễn ra sôi nổi trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô cũng đã có chủ trương thực hiện giảm thiểu số lượng bóng đèn cao áp tại khu vực trung tâm thị trấn Cô Tô, thay thế bằng đèn led tiết kiệm năng lượng. Có những chương trình, chính sách khuyến khích phát triển hệ thống xe điện nhằm phát triển kinh tế xanh. Hàng năm thực hiện các hoạt động tuyên truyền Giờ trái đất trên địa bàn huyện, thực hiện tắt điện trong thời gian 1 giờ tại khu vực vui chơi giải trí, khu vực công cộng, khu dân cư đã nhận được sự tham gia của người dân trên địa bàn huyện. Xu hướng sử dụng phương tiện vận chuyển xanh thân thiện với môi trường trên đảo bằng xe điện, xe máy điện xe đạp,... đang được đầu tư nhiều hơn thay thế cho các loại phương tiện giao thông có ảnh hưởng tới môi trường như xe ô tô xe gắn máy. Tại các khách sạn, nội quy đều có quy định về tiết kiệm điện, nước. Một số khách sạn được xây dựng mới sử dụng công nghệ khóa từ để hạn chế việc lãng phí của du khách khi ra khỏi phòng.

Tình trạng nước ngọt phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và du lịch của huyện, huyện đã xây dựng, cải tạo và nâng cấp các hồ chứa nước trên đảo, có 4 hồ chứa nước được xây mới tại đảo Cô Tô, Thanh Lân, sửa chữa nâng cao 10 hồ chứa nước hiện có và đầu tư xây dựng 3 trung tâm cấp nước sinh hoạt. Do có sự đầu tư của chính quyền địa phương mà đến hết năm 2021, 100% dân cư trên đảo đều sử dụng nước sạch. Đối với du lịch Cô Tô là du lịch biển, du lịch sinh thái nên ít sử dụng nguồn năng lượng nhân tạo, chủ yếu là tận dụng khí hậu vùng biển. Đặc biệt, nguồn điện lưới quốc gia đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng điện trên địa bàn huyện, nguồn năng lượng xanh – sạch như hệ thống xe điện thân thiện với môi trường đã góp phần giảm thiểu sử dụng năng lượng trên địa bàn huyện Cô Tô.

Để hạn chế lượng rác thải khó phân hủy, trên địa bàn huyện Cô Tô đã và đang tiếp tục triển khai 2 đề án hạn chế sử dụng túi nilon và phân loại rác tại nguồn. Hàng năm, tỉnh cũng như chính quyền địa phương ban hành các quyết định, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng, nhận thức về vấn đề bảo vệ môi trường. Trong vài năm gần đây, các phong trào, kế hoạch liên quan tới việc sử dụng túi nilong và chống rác thải nhựa lại càng được quan tâm và được sự hưởng ứng của nhân dân. Năm 2019, huyện phối hợp với Sở Tài nguyên & môi trường tỉnh triển khai dự án “Nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn tại huyện Cô Tô, huyện Ba Chẽ và thành

phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh”. UBND huyện ban hành kế hoạch số 98/KH-UBND về triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa”, Quyết định số 743-QĐ-HU về việc phê duyệt đề án phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2017-2020, quyết định số 744-QĐ/HU về việc phê duyệt đề án Hạn chế sử dụng túi nilon trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020, và mới nhất là quyết định số 175-QĐ/HU về việc phê duyệt đề án Huyện đảo Cô Tô không có rác thải nhựa. Tuy nhiên thực tế cho thấy, việc phân loại rác, hạn chế sử dụng túi nilong vẫn chưa thực sự nghiêm túc, còn hạn chế. *“Rác thải chưa thực sự được phân loại, nhà hàng chúng tôi chỉ phân loại giữa rác có thể tái chế (chai, lọ) với các rác khác. Thực tế vào mùa du lịch, lượng rác từ nhà hàng rất nhiều chủ yếu vỏ hải sản nên chúng tôi đưa hết lên xe rác chở đi bãi rác khỏi mùi hôi thối thối, chứ không có thời gian phân từng loại ra một đâu”*. (Chia sẻ quản lý nhà hàng ăn uống, thị trấn Cô Tô).

2.3.2. Giảm ô nhiễm môi trường

Về môi trường nước, huyện Cô Tô chưa có hệ thống thoát nước thải, thu gom và xử lý nước thải cho khu vực thị trấn do vậy nước thải vẫn chảy trực tiếp ra biển, ao hồ. Nước thải sinh hoạt, và từ hoạt động sản xuất trên địa bàn huyện chưa được xử lý chưa triệt để do vậy môi trường bãi tắm bị ảnh hưởng phần nào trong thời gian tới. *“Ngay tại bãi biển ở phía trước khu di tích lịch sử đền thờ Hồ Chí Minh, nước thải sinh hoạt đang trực tiếp ra biển cùng hệ thống thoát nước mưa, do vậy bãi biển đang có dấu hiệu bị ảnh hưởng, bị mùi hôi”* (PVS, chia sẻ từ cán bộ môi trường huyện Cô Tô, nam). Bên cạnh đó, các cơ sở chế biến hải sản cũng thải trực tiếp ra biển mà chưa xử lý.

Về chất thải rắn, đây là vấn đề quan trọng trong việc phát triển du lịch nói riêng và phát triển chung của toàn huyện. Khối lượng rác thải sinh hoạt tại Cô Tô có sự chênh lệch giữa các tháng trong năm. Vào mùa du lịch của huyện, rác thải phát sinh lên tới 33 tấn/ngày, rác thu gom được ở bãi biển khoảng 26 tấn/ngày. Lượng rác thải các tháng còn lại trong năm trên địa bàn toàn huyện vào khoảng 12-15 tấn/ngày. Do là một huyện đảo, xung quanh đều là biển nên chủ yếu nguồn rác thải đến từ các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, cơ sở sản xuất, chợ... với chủ yếu là các chất thải từ thủy sản như vỏ ốc, sò, ngao,... Tỷ lệ được thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên 98% và được xử lý bằng hình thức đốt, chôn tại các bãi rác của địa phương. Để giải quyết vấn đề nước thải và rác thải từ sinh hoạt của người dân và hoạt động phục vụ du lịch, UBND huyện đã có nhiều giải pháp tích cực để giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường trên toàn huyện đảo. Hàng ngày, đội thu gom sẽ thu 2 lần/ngày tại thị trấn Cô Tô vào buổi sáng và buổi tối và 1 lần/ngày tại các xã vào buổi chiều. Vào mùa du lịch, việc thu gom sẽ linh động hơn về thời gian và số lần thu gom. *“Vào mùa du lịch, lượng khách đông nên lượng rác thải cũng tăng rất nhiều do vậy một số nhà hàng, khách sạn như nhà tôi tốn thêm một chút chi phí cho đội lao động để thu gom thêm 1 lần/ngày để đảm bảo môi trường xung quanh luôn trong sạch. Môi trường du lịch có sạch, trong lành thì du khách mới quay lại được”* (Chia sẻ của quản lý khách sạn Thanh Măng, thị trấn Cô Tô).

Không chỉ tuyên truyền tới cộng đồng địa phương về bảo vệ môi trường mà đại diện các ban ngành, đoàn thể, cán bộ viên chức trên địa bàn huyện cùng tham gia làm sạch biển vào chiều thứ 5 hàng tuần. Hoạt động này đã tạo thành một thói quen, hành động đẹp và lan tỏa tới

cho du khách tới với Cô Tô. “*Tại bãi biển Vàn Cháy (xã Đồng Tiến), việc làm sạch biển đã thu hút được rất nhiều khách du lịch cùng tham gia dọn rác cùng. Khi chúng tôi đang thực hiện dọn dẹp các lồng đánh bắt trôi dạt vào bờ, khách du lịch đi tắm biển hỗ trợ chúng tôi kéo rác về bờ*” (Chia sẻ của cán bộ văn hóa – môi trường xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô). Bên cạnh đó, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể luôn được duy trì mạnh mẽ như hãy làm sạch biển, ngày chủ nhật xanh,...

2.3.3. Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên

Về công tác bảo tồn đa dạng sinh học, trên địa bàn huyện đang triển khai quy hoạch chi tiết khu bảo tồn biển Cô Tô – Đảo Trần. Đây là một khu vực có các hệ sinh thái biển được biết tới với các rạn san hô, vùng triều cát vùng triều đá, rừng ngập mặn với các bãi giống, bãi đẻ của nhiều loài thủy sản có giá trị và đang cần được phục hồi và bảo vệ. Hàng năm, chính quyền huyện cũng tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện có phát sinh chất thải ra môi trường ven biển. Các hành vi đánh bắt bằng lưới điện, mắt lưới đánh bắt nhỏ đều không được sử dụng nhằm đảm bảo việc khai thác tài nguyên biển hợp lý và thường xuyên kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác bằng nghề cấm trên vùng biển Cô Tô. Từ năm 2016 đến nay, huyện đã xử lý được 301 vụ vi phạm về khai thác thủy hải sản.

Cô Tô cũng là vùng biển được coi là đa dạng sinh học hàng đầu Việt Nam với sự góp mặt của nhiều hệ sinh thái điển hình của vùng biển nhiệt đới, trong đó có hệ sinh thái rạn san hô tập trung. Bên cạnh đó, Cô Tô có cảnh quan đa dạng có cánh đồng, núi đồi, hồ nước ngọt tự nhiên và đặc biệt có khí hậu cực kì trong lành phù hợp cho du khách dã ngoại, nghỉ dưỡng. Ngoài tài nguyên biển, huyện đảo còn có diện tích rừng tương đối lớn (3.012 ha) với độ che phủ của rừng đạt 60% luôn được duy trì ở mức cao. Rừng trên đảo đa số là rừng phục hồi, đặc biệt có rừng tràm bầu là một tài nguyên quý, phân bố chủ yếu ở đảo Cô Tô lớn, ngoài việc phòng hộ còn tạo cảnh quan đẹp và có thể khai thác du lịch. Tỉnh Quảng Ninh cũng đã hoàn thành quy hoạch chi tiết và đang tổ chức thẩm định, làm hồ sơ thành lập Khu bảo tồn biển Cô Tô - đảo Trần (huyện Cô Tô) nhằm bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị đa dạng sinh học và tăng cường vai trò cộng đồng quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Theo quy hoạch, Khu bảo tồn biển Cô Tô - đảo Trần bao gồm hai phân vùng là Cô Tô và đảo Trần, nằm trong ranh giới hành chính của 3 đơn vị (các xã Đồng Tiến, Thanh Lân và thị trấn Cô Tô) với tổng diện tích ranh giới quy hoạch trên 18.414ha. Trong đó, diện tích các phân khu của khu bảo tồn là 13.230ha; diện tích vùng đệm là 5.184ha.

Đối với Khu bảo tồn biển Cô Tô - đảo Trần, diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là trên 3.219ha (chiếm 24%), được xác định để bảo toàn nguyên vẹn, giữ nguyên hiện trạng và theo dõi diễn biến tự nhiên của các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái biển; diện tích phân khu phục hồi sinh thái là trên 3.245ha (chiếm 25%), để triển khai các hoạt động phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái biển; diện tích phân khu dịch vụ, hành chính là 6.765ha (chiếm 51%), triển khai các hoạt động dịch vụ, hành chính, hoạt động thủy sản có kiểm soát. Trong mỗi phân khu quản lý như vậy sẽ xác định các quy định riêng về mức độ được phép triển khai các hoạt động cụ thể phù hợp với mục đích quản lý [6].

2.4. Một số giải pháp phát triển du lịch xanh tại huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới

Có thể nhận thấy, mặc dù môi trường tại huyện Cô Tô vẫn đảm bảo, tuy nhiên, trong thời gian tới khi lượng khách du lịch tăng nhanh, đảo Cô Tô là điểm đến du lịch mà du khách hướng tới đòi hỏi cần có một số giải pháp nhằm phát triển du lịch xanh nơi đây:

- Nâng cao nhận thức và đào tạo về du lịch xanh, trước hết là đối với nhà quản lý các cấp từ nhà nước, doanh nghiệp trong ngành du lịch đến các ngành có liên quan đến du lịch và cộng đồng dân cư về ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của việc phát triển du lịch xanh. Từ đó, biến nhận thức thành những hành động cụ thể trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, thẩm định các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.

- Bên cạnh đó, nhà nước cũng như doanh nghiệp, địa phương cần đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá về du lịch xanh tới mọi người dân bằng nhiều hình thức, phương tiện khác nhau theo hướng chuyên nghiệp nhằm hướng tới 1 hình ảnh du lịch xanh ở Cô Tô, một điểm đến thân thiện thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

- Cần phải xử lý các nguồn thải trên địa bàn huyện một cách triệt để và việc phân loại rác, hạn chế sử dụng túi nilon và thay bằng các túi đựng có khả năng phân hủy.

- Phát triển sản phẩm du lịch hấp dẫn, nâng cao chất lượng du lịch: Các sản phẩm du lịch cần phải được định hướng về tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn và chú trọng tới các giá trị của tài nguyên. Sản phẩm du lịch được xây dựng không chỉ dựa vào việc khai thác nguồn tài nguyên mà cần phải sáng tạo ra các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường, mang đặc trưng văn hóa vùng miền đảm bảo tính độc đáo và đặc sắc của cộng đồng dân cư. Sản phẩm du lịch cần tránh sự dàn trải, tràn lan, trùng lặp giữa các địa phương, cần có điểm nhấn, mang hình ảnh của Cô Tô.

- Cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương cần có chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình du lịch xanh, quan tâm đến việc bảo tồn, gìn giữ tài nguyên trong quá trình phát triển du lịch. Huyện không nên chỉ coi việc bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hay việc tiết kiệm năng lượng và phát triển du lịch như một cách quảng bá du lịch trong nước mà phải nghiêm túc xây dựng điểm đến du lịch xanh một cách thực chất.

- Tài nguyên, môi trường tự nhiên luôn là điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch. Việc khai thác tài nguyên cần đi đôi với bảo tồn để đảm bảo khai thác du lịch và phát triển bền vững. Cần phải thường xuyên theo dõi, giám sát thường xuyên các biến động để có biện pháp kịp thời khắc phục những sự cố, xuống cấp về tài nguyên, môi trường du lịch. Bên cạnh đó, để đảm bảo nguồn tài nguyên, môi trường du lịch, huyện có thể tính “sức chứa du lịch” để đảm bảo rằng giới hạn số lượng khách có thể đón mà không làm tổn hại các nguồn tài nguyên. Mặc dù hiện nay, các nguồn tài nguyên ở Cô Tô vẫn đang trong quá trình khai thác, tuy nhiên cũng cần có những định hướng ngay từ đầu để phát triển du lịch một cách bền vững.

- Tạo điều kiện hoặc liên kết với các tour du lịch xanh với mục tiêu kết hợp du lịch với hoạt động bảo vệ môi trường. Trong đó, du khách sẽ giữ vai trò chủ đạo đóng góp vào hoạt động

bảo vệ môi trường bằng những việc làm thiết thực như trồng cây, nhặt rác, hạn chế tối đa sử dụng túi nilong,...

3. KẾT LUẬN

Du lịch xanh trong những năm gần đây không chỉ là một khái niệm mà đã trở thành một xu hướng, đã và đang phát triển nhanh chóng ở nhiều nước trên thế giới, ngày càng thu hút sự quan tâm rộng rãi của khách du lịch, của các doanh nghiệp du lịch nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung nhờ vào lợi ích của du lịch xanh đối với việc bảo vệ môi trường nói riêng và phát triển bền vững ngành du lịch nói chung. Ở Cô Tô, du lịch xanh đã được chú trọng phát triển nhằm bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp thu hút du khách; giải quyết những vấn đề bất cập về môi trường do hoạt động du lịch gây ra; bảo vệ cảnh quan tự nhiên, sử dụng tiết kiệm năng lượng và hạn chế sử dụng các sản phẩm tiêu dùng khó phân hủy, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo. Để thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng bền vững của ngành du lịch huyện cùng với việc lượng khách du lịch ngày càng tăng nhanh sẽ kéo theo nhiều vấn đề môi trường cần giải quyết, nhóm tác giả đã đưa ra một số giải pháp phát triển du lịch xanh tại huyện trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hà (2019), “Đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch xanh ở Việt Nam”, *Đề tài cấp Bộ*, Học viện Ngân hàng.
2. Nguyễn Đức Thành (2016), “Phát triển chuỗi giá trị du lịch theo hướng bền vững: nghiên cứu trường hợp huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh”, *Tạp chí kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương*, tháng 8/2016
3. Phạm Hoàng Hải, Phạm Thị Hồng Nhung (2010), “Phát triển du lịch bền vững huyện đảo Cô Tô: Tiềm năng và định hướng”, *Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 5*, Hà Nội.
4. Nguyễn Anh Tuấn (2020), “Phát triển loại hình du lịch homestay ở huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh hiện nay”, *Tạp chí nghiên cứu văn hóa*, số 32, tháng 6-2020, tr. 104-112.

GREEN TOURISM: SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE TOURISMDVELOPMENT IN CO TO ISLAND, QUANG NINH PROVINCE

Abstract: *In recent years, the number of tourists coming to Co To island district has increased rapidly, contributing to the district's socio-economic development. However, environmental issues in tourism development of Co To need measures for sustainable development. Green tourism development orientation will be a practical solution for Co To island district in the coming years. By methods of field survey, in-depth interview and synthesis, analysis of documents, articles show the current situation of tourism development in Co To district, green tourism development activities to solve the problems of tourism. district environment. From there, the article gives some solutions to develop green tourism in Co To island district in the coming time.*

Keywords: *Tourism, green tourism, Co To island district.*